

Số: 950/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình tự đánh giá cấp chương trình đào tạo  
tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (CNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-ĐHQG ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình tự đánh giá cấp chương trình đào tạo tại Trường Đại học Công nghệ thông tin. Quyết định này thay thế Quyết định số 923/QĐ-ĐHCNTT, ngày 22/5/2019 về việc ban hành Quy trình tự đánh giá cấp chương trình đào tạo tại Trường Đại học Công nghệ thông tin.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng các khoa/bộ môn, các đơn vị liên quan của Trường Đại học Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCL.



Nguyễn Hoàng Tú Anh



## QUY TRÌNH

### Tự đánh giá cấp chương trình đào tạo tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Ban hành kèm theo Quyết định số 950/QĐ-ĐHCNTT ngày 20 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin

## MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH TỰ ĐÁNH GIÁ .....	2
II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG .....	2
III. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ .....	2
IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CTĐT .....	3
V. CHU KỲ THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI .....	4
VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	4
VII. QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CẤP CTĐT .....	5
1. Lưu đồ .....	5
2. Diễn giải.....	6
VIII. PHỤ LỤC BIỂU MẪU .....	7
Biểu mẫu 1. Phiếu đánh giá tiêu chuẩn.....	7
Biểu mẫu 2. Mẫu báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA .....	8
Biểu mẫu 3. Mẫu báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn ASIIN .....	9
Biểu mẫu 4. Kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo.....	27
Biểu mẫu 5. Báo cáo kết quả cải tiến chương trình đào tạo.....	28
Biểu mẫu 6. Cơ sở dữ liệu, thống kê theo tiêu chuẩn AUN-QA.....	29
Biểu mẫu 7. Cơ sở dữ liệu, thống kê theo tiêu chuẩn ASIIN .....	32
Biểu mẫu 8. Mẫu thẩm định báo cáo tự đánh giá .....	35

Trong Quy trình này, các từ ngữ được hiểu như sau:

- *Chương trình đào tạo (CTĐT)*: Bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- *Chất lượng chương trình đào tạo*: Là sự đáp ứng mức tiêu chuẩn, mục tiêu cụ thể, và chuẩn đầu ra của CTĐT ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật giáo dục và của Khung trình độ quốc gia; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, của ngành và xã hội.

### III. Giải thích từ ngữ:

thuộc Trường.

2. Đối tượng áp dụng của Quy trình này gồm các đơn vị đào tạo (khoa/bộ môn) chuẩn hiện hành.

1. Văn bản này quy định về từ danh gia (TDG) chất lượng cấp chương trình đào tạo tại các khoa/bộ môn thuộc Trường Đại học Công nghệ Thông tin theo các bộ tiêu

### II. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường.

3. Thể hiện tinh tự chủ và tự chịu trách nhiệm của khoa/bộ môn trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ được cấp ĐHQG-HCM và danh gia ngoài bởi các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.


2. Kết quả từ danh gia là điều kiện cần thiết để khoa/bộ môn đăng ký danh gia chính mục tiêu theo hướng cao hơn cho giai đoạn tiếp theo.

1. Giúp khoa/bộ môn tự rà soát, danh gia thực trạng của đơn vị mình, lập và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến liên tục chất lượng đào tạo, từ đó điều

### I. Mục đích từ danh gia.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 950/QĐ-ĐHCNTT ngày 10 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

## QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

	<b>QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	Mã số: TTFC-ĐBCL/QT Ban hành: 02/2019/2023 Số trang: 2/36
---	---	---

danh giá cấp DHQG-HCM và danh giá ngoại.

Khoa/bộ môn rà soát, cải tiến chất lượng CFTT sau mỗi chu kỳ tự danh giá, hiện tự danh giá sau khi có ít nhất một khóa sinh viên tốt nghiệp.

Chu kỳ tự danh giá và danh giá ngoại cấp CFTT là 5 năm. Khoa/bộ môn thực

**V. Chu kỳ tự danh giá, danh giá ngoại.**

4. Danh giá ngoại bởi các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Đoàn danh giá hoặc tham định hồ sơ cấp DHQG-HCM.

3. Danh giá hoặc tham định cấp DHQG-HCM: CFTT đang kỳ hình thức tổ chức

dục của Bộ GD&ĐT.

hoặc chúng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên định chất lượng giáo

bộ được thực hiện bởi các cán bộ, viên chức của Nhà trường đã có thẻ kiểm định viên

nhằm giúp hoàn thiện báo cáo TĐG trước khi tiến hành danh giá ngoại. Tham định nội

2. Tham định nội bộ: Là bước kiểm tra, xem xét một cách độc lập về kết quả TĐG

giả/kiểm định khu vực và quốc tế ban hành.

cứu dựa trên các tiêu chuẩn danh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức danh

1. Tự danh giá: được thực hiện bởi khoa/bộ môn; là hoạt động tự xem xét, nghiên

được triển khai theo trình tự sau:

Công tác danh giá chất lượng cấp CFTT tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

**nghe Thông tin.**

**IV. Trình tự thực hiện danh giá chất lượng cấp CFTT tại Trường Đại học Công**

quốc tế ban hành để xác định mức độ CFTT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

giả chất lượng CFTT do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các tổ chức kiểm định khu vực,

chức kiểm định chất lượng giáo dục (trong và ngoài nước) dựa trên các tiêu chuẩn danh

- *Danh giá ngoại chương trình đào tạo:* Là quá trình khảo sát, danh giá của tổ

lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

các vấn đề liên quan khác thuộc CFTT để khoa/bộ môn tiến hành điều chỉnh các nguồn

giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và

các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành để báo cáo về hiện trạng chất lượng

cứu dựa trên các tiêu chuẩn danh giá chất lượng CFTT do Bộ Giáo dục và Đào tạo và

- *Tự danh giá chương trình đào tạo:* Là quá trình khoa/bộ môn tự xem xét, nghiên



**QUY TRÌNH  
TỰ DANH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-DBCL/QT  
Ban hành: 02/22/19/2023  
Số trang: 3/36



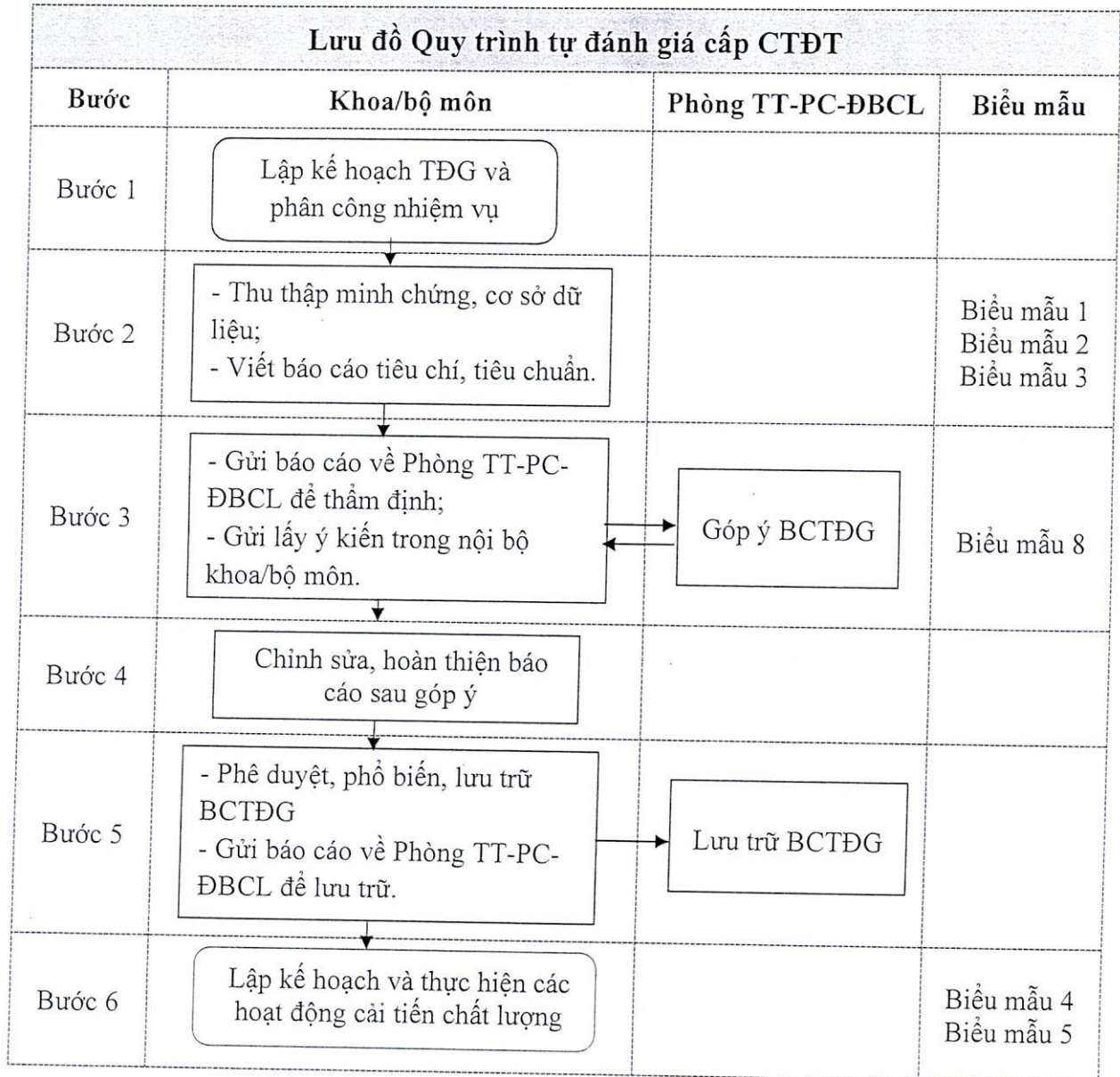
## VI. Tài liệu tham khảo

1. Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA, phiên bản 4.0 của tổ chức AUN (ASEAN University Network).
2. Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn châu Âu - thuộc Tổ chức ASIIN.
3. Công văn 2085/QLCL-KĐCLGD, ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý Chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT.



## VII. Quy trình tự đánh giá cấp chương trình đào tạo

### 1. Lưu đồ





QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/20/2023  
Số trang: 6/36

## 2. Diễn giải

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị/Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian
1	Lập kế hoạch TĐG và phân công nhiệm vụ	Khoa/bộ môn	2 tuần
2	- Thu thập minh chứng, cơ sở dữ liệu; - Tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí và viết hoàn thiện báo cáo tự đánh giá (BCTĐG).	Khoa/bộ môn	Theo kế hoạch TĐG
3	- Gửi BCTĐG hoàn chỉnh về Phòng TT-PC-ĐBCL để góp ý. - Gửi lấy ý kiến của giảng viên, người học trong khoa/bộ môn.	Khoa/bộ môn; Phòng TT-PC-ĐBCL	Ít nhất 2 tuần
4	Chỉnh sửa, hoàn thiện BCTĐG sau góp ý.	Khoa/bộ môn	Theo kế hoạch TĐG
5	- Phê duyệt, phổ biến, lưu trữ BCTĐG; - Gửi báo cáo về Phòng TT-PC-ĐBCL để lưu trữ.	Khoa/bộ môn; Phòng TT-PC-ĐBCL	Theo kế hoạch TĐG
6	Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng sau TĐG.	Khoa/bộ môn	Sau TĐG

- Biểu mẫu 1. Phiếu danh giá tiêu chuẩn.
- Biểu mẫu 2. Mẫu báo cáo tự danh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA.
- Biểu mẫu 3. Mẫu báo cáo tự danh giá theo tiêu chuẩn ASIIN.
- Biểu mẫu 4. Kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo.
- Biểu mẫu 5. Báo cáo kết quả cải tiến chương trình đào tạo.
- Biểu mẫu 6. Cơ sở dữ liệu, thông kê theo tiêu chuẩn AUN-QA
- Biểu mẫu 7. Cơ sở dữ liệu, thông kê theo tiêu chuẩn ASIIN
- Biểu mẫu 8. Mẫu tham định báo cáo tự danh giá.

## PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-BBCL/QT  
Ban hành: 02/2019/2023  
Số trang: 7/36





**QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/2c/5/2023  
Số trang: 8/36

**Biểu mẫu 1. Phiếu đánh giá tiêu chuẩn**

Người thực hiện/Nhóm công tác: .....

Tiêu chuẩn:.....

**1. Mô tả tiêu chí** (căn cứ yêu cầu của tiêu chí, mô tả các hoạt động của CTĐT trong 5 năm gần nhất kèm theo các thông tin, minh chứng để chứng minh mức độ đạt được tiêu chí)

Tiêu chí	Câu hỏi chẩn đoán	Mô tả	Minh chứng

**2. Điểm mạnh của tiêu chuẩn** (phân tích, so sánh, lý giải và rút ra những điểm mạnh nổi bật của CTĐT trong việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn)

**3. Điểm tồn tại của tiêu chuẩn** (phân tích, so sánh, lý giải và rút ra những điểm tồn tại của CTĐT trong việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn)

**4. Kế hoạch hành động** (những việc cần làm nhằm khắc phục tồn tại, phát huy điểm mạnh, kèm theo những biện pháp cần thực hiện)

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	.....	.....	.....	.....
2	Phát huy điểm mạnh	.....	.....	.....	.....

**5. Mức đánh giá tiêu chuẩn**

Đánh dấu (x) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
1	2	3	4	5	6	7

....., ngày tháng năm ...

**NGƯỜI BÁO CÁO**  
(Ký tên)



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/25/ 9/2023  
Số trang: 9/36

Biểu mẫu 2. Mẫu báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY-HO CHI MINH CITY  
UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY

**AUN-QA  
SEFT-ASSESSMENT REPORT**

.....PROGRAMME

**FACULTY OF**

University of Information Technology  
Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City  
Tel: (028) 37252002  
Fax: (028) 37252148  
Email: [info@uit.edu.vn](mailto:info@uit.edu.vn)  
Website: <http://w.w.uit.edu.vn>



## Table of Contents

1.	Introduction.....	
1.1	Executive summary.....	
1.2	Brief description of VNU-HCM, UIT and Faculty.....	
2.	Self assessment .....	
2.1	Expected learning outcomes .....	
2.2	Programme structure and content .....	
2.3	Teaching and learning approach.....	
2.4	Student assessment.....	
2.5	Academic staff .....	
2.6	Student support services .....	
2.7	Facilities and infrastructure.....	
2.8	Output and outcomes .....	
3.	Strengths and weaknesses analysis.....	
3.1	Expected learning outcomes .....	
3.2	Programme structure and content .....	
3.3	Teaching and learning approach.....	
3.4	Student assessment.....	
3.5	Academic staff .....	
3.6	Student support services .....	
3.7	Facilities and infrastructure.....	
3.8	Output and outcomes .....	
4.	Checklist .....	
5.	List of exhibits .....	
6.	Table appendix.....	
7.	Figure appendix.....	



**CẤU TRÚC BÁO CÁO**  
**PHẦN 1. GIỚI THIỆU**

- Tóm lược BCTĐG.
- Tóm tắt quá trình thực hiện TĐG: Cách thức thực hiện và những người tham gia.
- Giới thiệu về ĐHQG-HCM; Giới thiệu về Trường (sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và chính sách chất lượng của Trường và tóm tắt quá trình ĐBCL); Mô tả sơ lược về Khoa và Bộ môn.

Tên chương trình	
Văn bản	
Năm mở ngành	
Hình thức đào tạo	
...	

**PHẦN 2. BỘ TIÊU CHUẨN AUN-QA**

❖ **Tiêu chuẩn 1:**.....(Ghi đúng tên tiêu chuẩn theo bộ tiêu chuẩn đánh giá)

**Mở đầu** (ngắn gọn): phần này mô tả tóm tắt, phân tích chung về cả tiêu chuẩn (vì có những điểm giao thoa giữa các tiêu chí trong cùng 1 tiêu chuẩn, nên cần mô tả chung ở đây và sẽ **không lặp** lại trong phần phân tích các tiêu chí)

**Tiêu chí 1:**.....(Ghi đúng tên tiêu chí theo bộ tiêu chuẩn đánh giá)

Cần mô tả và phân tích bám sát nội hàm tiêu chí, nêu bật được những hoạt động CTĐT đã thực hiện để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí .....

.....

.....

**Tiêu chí 2:**.....(Trương tự như tiêu chí 1)

❖ **Tiêu chuẩn n:**.....(Trương tự như tiêu chuẩn 1)



### PHẦN 3. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU

Trong phần này, có thể liệt kê điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến của từng tiêu chuẩn. Tuy nhiên cách này sẽ làm cho báo cáo khá dài. Người tổng hợp BCTĐG nên chọn lọc ra những điểm mạnh, điểm yếu nào nổi bật nhất, có tác động nhiều nhất đến chương trình đào tạo, kế hoạch cải tiến tập trung vào giải quyết điểm yếu trên cơ sở cấp thiết và khả thi.

Nếu được, nên viết phần này theo cách phân tích bao quát chung cho toàn bộ chương trình, không cần phân chia theo tiêu chuẩn. (Nếu vậy sẽ không chia thành các mục 1.1, 1.2 ..., mà chỉ cần liệt kê bằng gạch đầu dòng)

#### 1. Phân tích điểm mạnh

1.1. Tiêu chuẩn 1

1.2. Tiêu chuẩn 2

...

#### 2. Phân tích điểm yếu:

2.1. Tiêu chuẩn 1

2.2. Tiêu chuẩn 2

...

#### 3. Kế hoạch cải tiến

3.1. Tiêu chuẩn 1

3.2. Tiêu chuẩn 2

...

### Kết quả tự đánh giá

(Self-rating for AUN-QA Assessment at Programme Level - 4.0)

Criteria		1	2	3	4	5	6	7
1	<b>Expected Learning Outcomes</b>							
1.1	<i>The programme to show that the expected learning outcomes are appropriately formulated in accordance with an established learning taxonomy, are aligned to the vision and mission of the University and are known to all stakeholders</i>							
1.2	<i>The programme to show that the expected</i>							



**QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
 Ban hành: 02/20/9/2023  
 Số trang: 13/36

Criteria		1	2	3	4	5	6	7
	<i>learning outcomes for all courses are appropriately formulated and are aligned to the expected learning outcomes of the programme.</i>							
1.3	<i>The programme to show that the expected learning outcomes consist of both generic outcomes (related to written and oral communication, problem-solving, information technology, teambuilding skills, etc) and subject specific outcomes (related to knowledge and skills of the study discipline).</i>							
1.4	<i>The programme to show that the requirements of the stakeholders, especially the external stakeholders, are gathered, and that these are reflected in the expected learning outcomes.</i>							
1.5	<i>The programme to show that the expected learning outcomes are achieved by the students by the time they graduate</i>							
<b>Overall opinion</b>								
<b>2</b>	<b>Programme Structure and Content</b>							
2.1	<i>The specifications of the programme and all its courses are shown to be comprehensive, up-to-date, and made available and communicated to all stakeholders.</i>							
2.2	<i>The design of the curriculum is shown to be constructively aligned with achieving the expected learning outcomes.</i>							
2.3	<i>The design of the curriculum is shown to include feedback from stakeholders, especially external stakeholders</i>							
2.4	<i>The contribution made by each course in achieving the expected learning outcomes is shown to be clear</i>							
2.5	<i>The curriculum to show that all its courses are logically structured, properly sequenced (progression from basic to intermediate to specialised courses), and are integrated.</i>							
2.6	<i>The curriculum to have option(s) for students to pursue major and/or minor specialisations</i>							
2.7	<i>The programme to show that its curriculum is reviewed periodically following an established procedure and that it remains up-to-date and relevant to industry</i>							
<b>Overall opinion</b>								



QUY TRÌNH  
 TỰ ĐÁNH GIÁ  
 CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
 Ban hành: 02/20/9/2023  
 Số trang: 14/36

Criteria		1	2	3	4	5	6	7
<b>3</b>	<b>Teaching and Learning Approach</b>							
3.1	<i>The educational philosophy is shown to be articulated and communicated to all stakeholders. It is also shown to be reflected in the teaching and learning activities</i>							
3.2	<i>The teaching and learning activities are shown to allow students to participate responsibly in the learning process</i>							
3.3	<i>The teaching and learning activities are shown to involve active learning by the students</i>							
3.4	<i>The teaching and learning activities are shown to promote learning, learning how to learn, and instilling in students a commitment for life-long learning (e.g., commitment to critical inquiry, information-processing skills, and a willingness to experiment with new ideas and practices).</i>							
3.5	<i>The teaching and learning activities are shown to inculcate in students, new ideas, creative thought, innovation, and an entrepreneurial mindset</i>							
3.6	<i>The teaching and learning processes are shown to be continuously improved to ensure their relevance to the needs of industry and are aligned to the expected learning outcomes.</i>							
<b>Overall opinion</b>								
<b>4</b>	<b>Student Assessment</b>							
4.1	<i>A variety of assessment methods are shown to be used and are shown to be constructively aligned to achieving the expected learning outcomes and the teaching and learning objectives</i>							
4.2	<i>The assessment and assessment-appeal policies are shown to be explicit, communicated to students, and applied consistently.</i>							
4.3	<i>The assessment standards and procedures for student progression and degree completion, are shown to be explicit, communicated to students, and applied consistently</i>							
4.4	<i>The assessments methods are shown to include rubrics, marking schemes, timelines, and regulations, and these are shown to ensure validity, reliability, and fairness in assessment</i>							



**QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
 Ban hành: 02/20/2023  
 Số trang: 15/36

Criteria		1	2	3	4	5	6	7
4.5	<i>The assessment methods are shown to measure the achievement of the expected learning outcomes of the programme and its courses</i>							
4.6	<i>Feedback of student assessment is shown to be provided in a timely manner.</i>							
4.7	<i>The student assessment and its processes are shown to be continuously reviewed and improved to ensure their relevance to the needs of industry and alignment to the expected learning outcomes</i>							
<b>Overall opinion</b>								
<b>5</b>	<b>Academic Staff</b>							
5.1	<i>The programme to show that academic staff planning (including succession, promotion, re-deployment, termination, and retirement plans) is carried out to ensure that the quality and quantity of the academic staff fulfil the needs for education, research, and service.</i>							
5.2	<i>The programme to show that staff workload is measured and monitored to improve the quality of education, research, and service</i>							
5.3	<i>The programme to show that the competences of the academic staff are determined, evaluated, and communicated.</i>							
5.4	<i>The programme to show that the duties allocated to the academic staff are appropriate to qualifications, experience, and aptitude</i>							
5.5	<i>The programme to show that promotion of the academic staff is based on a merit system which accounts for teaching, research, and service.</i>							
5.6	<i>The programme to show that the rights and privileges, benefits, roles and relationships, and accountability of the academic staff, taking into account professional ethics and their academic freedom, are well defined and understood</i>							
5.7	<i>The programme to show that the training and developmental needs of the academic staff are systematically identified, and that appropriate training and development activities are implemented to fulfil the identified needs.</i>							





**QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
 Ban hành: 02/20/9/2023  
 Số trang: 16/36

Criteria		1	2	3	4	5	6	7
5.8	<i>The programme to show that performance management including reward and recognition is implemented to assess academic staff teaching and research quality.</i>							
<b>Overall opinion</b>								
6	<b>Student Support Services</b>							
6.1	<i>The student intake policy, admission criteria, and admission procedures to the programme are shown to be clearly defined, communicated, published, and up-to-date</i>							
6.2	<i>Both short-term and long-term planning of academic and non-academic support services are shown to be carried out to ensure sufficiency and quality of support services for teaching, research, and community service</i>							
6.3	<i>An adequate system is shown to exist for student progress, academic performance, and workload monitoring. Student progress, academic performance, and workload are shown to be systematically recorded and monitored. Feedback to students and corrective actions are made where necessary</i>							
6.4	<i>Co-curricular activities, student competition, and other student support services are shown to be available to improve learning experience and employability.</i>							
6.5	<i>The competences of the support staff rendering student services are shown to be identified for recruitment and deployment. These competences are shown to be evaluated to ensure their continued relevance to stakeholders needs. Roles and relationships are shown to be well-defined to ensure smooth delivery of the services</i>							
6.6	<i>Student support services are shown to be subjected to evaluation, benchmarking, and enhancement.</i>							
<b>Overall opinion</b>								
7	<b>Facilities and Infrastructure</b>							



**QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
 Ban hành: 02/28/7/2023  
 Số trang: 17/36

Criteria		1	2	3	4	5	6	7
7.1	<i>The physical resources to deliver the curriculum, including equipment, material, and information technology, are shown to be sufficient</i>							
7.2	<i>The laboratories and equipment are shown to be up-to-date, readily available, and effectively deployed</i>							
7.3	<i>A digital library is shown to be set-up, in keeping with progress in information and communication technology</i>							
7.4	<i>The information technology systems are shown to be set up to meet the needs of staff and students</i>							
7.5	<i>The university is shown to provide a highly accessible computer and network infrastructure that enables the campus community to fully exploit information technology for teaching, research, service, and administration</i>							
7.6	<i>The environmental, health, and safety standards and access for people with special needs are shown to be defined and implemented</i>							
7.7	<i>The university is shown to provide a physical, social, and psychological environment that is conducive for education, research, and personal well-being</i>							
7.8	<i>The competences of the support staff rendering services related to facilities are shown to be identified and evaluated to ensure that their skills remain relevant to stakeholder needs</i>							
7.9	<i>The quality of the facilities (library, laboratory, IT, and student services) are shown to be subjected to evaluation and enhancement</i>							
<b>Overall opinion</b>								
<b>8</b>	<b>Output and Outcomes</b>							
8.1	<i>The pass rate, dropout rate, and average time to graduate are shown to be established, monitored, and benchmarked for improvement</i>							
8.2	<i>Employability as well as self-employment, entrepreneurship, and advancement to further studies, are shown to be established,</i>							



Criteria		1	2	3	4	5	6	7
	<i>monitored, and benchmarked for improvement</i>							
8.3	<i>Research and creative work output and activities carried out by the academic staff and students, are shown to be established, monitored, and benchmarked for improvement</i>							
8.4	<i>Data are provided to show directly the achievement of the programme outcomes, which are established and monitored</i>							
8.5	<i>Satisfaction level of the various stakeholders are shown to be established, monitored, and benchmarked for improvement.</i>							
<b>Overall opinion</b>								

#### PHẦN 4. PHỤ LỤC

Các danh mục có thể làm theo dạng bảng hoặc theo dạng danh sách. Khoa/bộ môn có thể tự chọn cách trình bày.

VD.

##### 1. Danh mục từ viết tắt – Từ chuyên môn

STT	Chữ viết tắt – Từ chuyên môn	Viết đầy đủ – Giải thích
1	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng

##### 2. Danh mục bảng

STT	Ký hiệu Tên bảng	Ghi chú
1	Bảng 1. Thống kê cán bộ giảng dạy	

##### 3. Danh mục hình

STT	Ký hiệu Tên hình	Ghi chú
1	Hình 1. Sơ đồ ...	



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO


Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/20/2023  
Số trang: 19/36

**4. Danh mục minh chứng**



STT	Mã MC	Tên minh chứng	Ghi chú
1			
2			

**5. Danh mục minh chứng theo Checklist**

STT	Mã MC	Tên minh chứng		Ghi chú
1	a	Expected learning outcomes	Kết quả học tập mong đợi	
2	b	Brief outline of all courses in the programme	Bản mô tả chương trình đào tạo	
3	c	Programme specification	Chương trình đào tạo	
4	d	Samples of course specification	Đề cương môn học	
5	e	Educational philosophy	Triết lý giáo dục	
6	f	Sample of examination papers	Mẫu các bài thi, bài kiểm tra, đề án, luận văn, thi cuối khóa (theo chuỗi môn học)	
7	g	Sample of marking guides	Thang điểm, đáp án, tiêu chí đánh giá của từng loại hình kiểm tra (cuối kỳ, giữa kỳ, thực hành, đề án, bài tập nhóm)	
8	h	Sample of rubrics especially for internship, project and thesis writing	Phiếu đánh giá (rubric) đề án, thực tập, khóa luận tốt nghiệp	
9	i	Sample of academic and support staff appraisal forms	Mẫu phiếu, phiếu đánh giá giảng viên và cán bộ hỗ trợ	
10	j	Sample of student evaluation	Mẫu phiếu, phiếu khảo sát sinh viên)	
11	k	Page brief of each survey, tracer study report or minutes of meeting	Tóm tắt kết quả khảo sát các bên liên quan	
12	l	Executive summary of academic and support manpower plan	Kế hoạch quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ hỗ trợ	
13	m	Executive summary of training and development plan for academic and support staff	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ hỗ trợ	

 <p>UIT</p>	<p>QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</p>	<p>Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 02/2019/2023 Số trang: 20/36</p>
--	---	---

Biểu mẫu 3. Mẫu báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn ASIIN

	
<p>VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY-HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY</p>	
<p><b>SELF ASSESSMENT REPORT FOR PROGRAM ACCREDITATION OF...</b></p>	
<p><b>Faculty of ...</b></p>	
<p><b>UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY</b> Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, HCM City Tel: (028) 37252148 Email: <a href="mailto:info@uit.edu.vn">info@uit.edu.vn</a> Website: <a href="http://w.w.uit.edu.vn">http://w.w.uit.edu.vn</a></p>	



## TABLE OF CONTENTS

**List of Abbreviations**.....

**List of Tables and Figures**.....

**A. About the Accreditation Procedure** .....

General Data .....

Seals applied for.....

**B. Characteristics of the Degree Programme**.....

**C. Self-assessment for the ASIIN-Seal**.....

1. The Degree Programme: Concept, content & implementation .....

1.1 *Objectives and learning outcomes of a degree programme* .....

1.2 *Name of the degree programme* .....

1.3 *Curriculum* .....

1.4 *Admission requirements*.....

1.5 *Workload and credits*.....

1.6 *Didactics and Teaching methodology*.....

2. Exams: System, Concept & Organisation .....

3. Resources .....

3.1 *Staff and Staff development* .....

3.2 *Funds and equipment*.....

4. Transparency and Documentation.....

4.1 *Module descriptions* .....

4.2 *Diploma and Diploma Supplement* .....

4.3 *Relevant rules*.....

5. Quality Management: Quality Assessment and Development.....

**Checklist of Required Evidences** .....



## CẤU TRÚC BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. About the Accreditation Procedure (Về thủ tục kiểm định)

#### General Data

Website of the Higher Education Institution

Faculty/Department offering the Degree Programme

#### Seals applied for (Con dấu/chứng thực áp dụng cho)

Name of the degree programme (in original language) (Tên của chương trình cấp bằng (Ngôn ngữ gốc))	Official English translation of the name (Tên của chương trình được dịch ra tiếng Anh chính thức)	Labels applied for (Nhãn đánh giá)	Previous accreditation (issuing agency, validity) (Được công nhận KĐCL trước đó (Tổ chức phát hành, hiệu lực))	Involved Technical Committees (TC) (will be completed by ASIIN). Ủy ban kỹ thuật liên quan (TC) (sẽ được hoàn thành bởi ASIIN))
Degree programme 1		<i>[delete as necessary]</i> ASIIN, EUR-ACE® Label, Euro-Inf® Label, Eurobachelor® Label, Euro-master® Label		
Degree programme 2				



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/2019/2023  
Số trang: 23/36

**B. Characteristics of the Degree Programme (Đặc điểm của chương trình)**

Name (Tên)	Final degree (original/English translation) (Bảng cấp cuối cùng (bản dịch gốc/tiếng Anh))	Areas of Specialisation (Lĩnh vực chuyên môn)	Corresponding level of the EQF <sup>1</sup> (Mức tương ứng của EQF)	Mode of Study (Phương thức học tập/Hình thức đào tạo)	Double/Joint Degree (Bảng kép/liên kết)	Duration (Thời gian đào tạo)	Credit points/unit (Số tín chỉ)	First time of offer (Chính sách tuyển sinh)
Programme 1/	B.Sc./Eng / B.A.(Bachelor of Arts, for architecture)			Full time / part time, sandwich course, e-learning, , etc ...	If yes, name partner HEIs – please note that double / joint degree options <b>must</b> be communicated	x semesters	xxx ECTS/other CP	/date or term title/
Programme 2/	M.Sc./Eng /M.A.			Full time / part time, sandwich course, e-learning, , etc ...	If yes, name partner HEIs – please note that double / joint degree options <b>must</b> be communicated <sup>2</sup>	x semesters	xxx ECTS/other CP	/date or term title/
[add lines as necessary]								

<sup>1</sup> EQF = The European Qualifications Framework for lifelong learning

<sup>2</sup> Double / Joint degree options related to a study programme must be comprehensively documented – required documents (module descriptions, staff handbook, etc.) must be provided by all participating institutions





**C. Self-assessment for the ASIIN-Seal (Tự đánh giá theo ASIIN)**

<b>Criteria 1. The Degree Programme: Concept, content &amp; implementation</b>	<b>Tiêu chuẩn 1. Chương trình cấp bằng: Khái niệm, nội dung và thực hiện</b>
Criterion 1.1 Objectives and learning outcomes of a degree programme (intended qualifications profile)	Tiêu chí 1.1 Mục tiêu và kết quả học tập của một chương trình cấp bằng (hồ sơ Chất lượng dự định)
Criterion 1.2 Name of the degree programme	Tiêu chí 1.2 Tên của chương trình (cấp bằng)
Criterion 1.3. Curriculum	Tiêu chí 1.3. Chương trình giảng dạy
Criterion 1.4 Admission requirements	Tiêu chí 1.4 Yêu cầu tuyển sinh
Criterion 1.5 Workload and credits	Tiêu chí 1.5 Tải trọng và tín chỉ
Criterion 1.6 Didactics and Teaching methodology	Tiêu chí 1.6 Phương pháp giảng dạy
<b>Criteria 2. Exams: System, Concept &amp; Organisation</b>	<b>Tiêu chuẩn 2. Kỳ thi: Hệ thống, Khái niệm và Tổ chức</b>
<b>Criteria 3. Resources</b>	<b>Tiêu chuẩn 3. Nguồn lực</b>
Criterion 3.1. Staff and Staff development	Tiêu chí 3.1 Phát triển đội ngũ
Criterion 3.2 Funds and equipment	Tiêu chí 3.2 Kinh phí và trang thiết bị
<b>Criteria 4. Transparency and Documentation</b>	<b>Tiêu chuẩn 4. Sự minh bạch và tài liệu</b>
Criterion 4.1 Module descriptions	Tiêu chí 4.1 Học phần mô tả
Criterion 4.2 Diploma and Diploma Supplement	Tiêu chí 4.2 Văn bằng và Bổ sung Văn bằng
Criterion 4.3 Relevant rules	Tiêu chí 4.3 Quy tắc liên quan
<b>Criteria 5. Quality Management: Quality Assessment and Development</b>	<b>Tiêu chuẩn 5. Quản lý chất lượng: Đánh giá và phát triển chất lượng</b>



**Danh Mục Minh chứng Checklist- Required Evidence**

Required Evidence Submit all evidences in English	Relevant ASIIN Criteria	Provided?
Study regulations	All criteria	<input type="checkbox"/>
Documents/other sources where programme-specific objectives and learning outcomes are written down and published, e.g. regulations, homepage, diploma supplement	1.1, 1.3	<input type="checkbox"/>
Official document in which official programme name is indicated, e.g. Diploma Supplement, Transcript of Records, Study Regulations	1.2	<input type="checkbox"/>
Objective-Module Matrix indicating how general outcomes are attained via individual modules ( <u>see Objectives-Module Matrix template</u> )	1.3	<input type="checkbox"/>
Study Plan or Curricular Overview in a table format that informs about the student workload (credit points and hours) for each module in every semester	1.3, 2.1, 2.2	<input type="checkbox"/>
Module descriptions for all compulsory and elective modules ( <u>see Module Handbook template</u> ). They must also be provided for final projects, compulsory internships and all modules taken at partner institutions as part of a double- or joint degree.	1.3, 2.1, 5.1	<input type="checkbox"/>
Official admission regulations	1.4	<input type="checkbox"/>
Documents/other sources containing provisions for the recognition of externally acquired academic achievements	1.4	<input type="checkbox"/>
Documents/other sources indicating that student workload is corroborated by the institution, e.g. student surveys	2.2	<input type="checkbox"/>
Examination regulations	3	<input type="checkbox"/>
Representative selection of <u>graded</u> exams/reports/ final projects and other student work, <u>generally inspected during on-site visit</u>	3	<input type="checkbox"/>
Statistical data about the progress of studies, e.g. number of students, average grade, failure rate, amount of re-sits, duration of studies, number of graduates and their distribution, etc.	3, 6	<input type="checkbox"/>



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/20/2023  
Số trang: 26/36

Academic and professional qualifications of all teaching staff involved in the programme (see <a href="#">Staff Handbook template</a> ). In case the programme includes a double- or joint degree option, qualifications must also be provided for the relevant teaching staff at the partner institutions.	4.1	<input type="checkbox"/>
Cooperation agreements (e.g. learning agreements, agreements for use of laboratories, etc. - only relevant in case of cooperation with other universities, companies, research institutions, etc.)	4.3	<input type="checkbox"/>
<u>In case of an online audit</u> , photo and / or video material of the programme facilities and equipment	4.3	<input type="checkbox"/>
Sample diploma or degree certificate	5.1	<input type="checkbox"/>
Sample diploma supplement including all relevant study programme information	5.1	<input type="checkbox"/>
Any other regulations which apply, e.g. code of conduct, teacher responsibilities, etc.	5.2	<input type="checkbox"/>
Sample student survey questionnaire	6	<input type="checkbox"/>
Results of student surveys	6	<input type="checkbox"/>



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/ ~~LC~~ / 9 / 2023  
Số trang: 27/36

**Biểu mẫu 4. Kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
KHOA/BỘ MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm*

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/  
ĐÁNH GIÁ NGOÀI NỘI BỘ THEO TIÊU CHUẨN....  
CHƯƠNG TRÌNH....**

TT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Tồn tại	Hoạt động cải tiến (tham chiếu khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài)	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1							
2							
3							
4							
5							
6							

LẬP KẾ HOẠCH  
KHOA/BỘ MÔN

PHÒNG TT-PC-ĐBCL

PHÊ DUYỆT  
HIỆU TRƯỞNG



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/2019/2023  
Số trang: 28/36

**Biểu mẫu 5. Báo cáo kết quả cải tiến chương trình đào tạo**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
KHOA/BỘ MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG  
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/ĐÁNH GIÁ NGOÀI NỘI BỘ THEO TIÊU CHUẨN....  
CHƯƠNG TRÌNH.....**

**1. Công việc đã thực hiện**

TT	Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch)	Thời gian thực hiện (theo KH)	Các công việc đã thực hiện	Minh chứng kèm theo	Đánh giá mức độ hoàn thành (định lượng và định tính)
1	Nội dung 1				
2	Nội dung 2				
3	.....				

**2. Công việc đang thực hiện**


TT	Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch)	Thời gian thực hiện (theo KH)	Các công việc đang thực hiện
1	Nội dung 1		
2	Nội dung 2		
3	.....		

**3. Công việc chưa thực hiện và nguyên nhân**

TT	Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch)	Thời gian thực hiện (theo KH)	Các công việc chưa thực hiện	Nguyên nhân
1	Nội dung 1			
2	Nội dung 2			
3	.....			

**4. Những kiến nghị, đề xuất**

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN  
(Ký tên)

 <b>UIT</b>	<b>QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 02/2019/2023 Số trang: 29/36
---	---	--

**Biểu mẫu 6. Cơ sở dữ liệu, thống kê theo tiêu chuẩn AUN-QA**

1. *Mức độ đạt được kết quả học tập mong đợi tại thời điểm tốt nghiệp của sinh viên*

Kết quả học tập mong đợi (PLO)	Mức đạt được kết quả học tập mong đợi			
	25%	50%	75%	100%
PLO1		x	x	
PLO2				x
PLO3	x	x	x	
PLO4			x	
PLO5		x	x	x
...				

2. *Số lượng Giảng viên của khoa/bộ môn (Nêu rõ ngày thu thập số liệu và phương pháp tính FTE của Giảng viên)*

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng cộng		Tỷ lệ % trên tổng số Tiến sĩ
				Số lượng	FTEs <sup>(1)</sup>	
1	Giáo sư					
2	Phó Giáo sư					
3	GV toàn thời gian					
4	GV bán thời gian					
5	GS thỉnh giảng/Giảng viên thỉnh giảng					
<b>Tổng cộng</b>						

<sup>(1)</sup> FTE là viết tắt của Full Time Equivalent. Đây là một đơn vị tính mức đầu tư thời gian vào công việc. 1 FTE tương đương với 40 giờ làm việc một tuần (tương đương thời gian làm việc toàn thời gian). Một cán bộ giảng viên làm việc 8 giờ/tuần sẽ tương đương với 0.2 FTE



**QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/20/2023  
Số trang: 30/36

*3. Số lượng cán bộ hỗ trợ*

Cán bộ hỗ trợ	Bảng cấp cao nhất				Tổng cộng
	THPT	Cử nhân	ThS	TS	
Cán bộ hỗ trợ khoa					
Phòng thí nghiệm					
Phòng ĐTDH					
Phòng CTSV					
Phòng DL&CNTT					

*4. Tình hình nhập học của sinh viên năm nhất*

Năm học	Số lượng thí sinh		
	Số người nộp hồ sơ dự tuyển	Số người trúng tuyển	Số lượng nhập học/ghi danh

*5. Số lượng sinh viên đang học chương trình*

Năm học	Số lượng sinh viên					Tổng số
	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Trên 4 năm	



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/20/19/2023  
Số trang: 31/36

6. Tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học

Năm học	Tổng số SV (theo niên khóa)*	Tỷ lệ nhận bằng tốt nghiệp sau			Tỷ lệ thôi học trong			
		3 năm	4 năm	>4 năm	1 năm	2 năm	3 năm	>4 năm

7. Loại hình và số lượng công bố khoa học của GV

Năm học	Loại hình công bố khoa học				Tổng cộng	Tỷ lệ công bố khoa học/GV
	Cấp trường	Cấp quốc gia	Cấp khu vực	Cấp quốc tế		





**Biểu mẫu 7. Cơ sở dữ liệu, thống kê theo tiêu chuẩn ASIIN**

Table 1: Objectives matrix, example 1

Intended learning outcomes for the programme as a whole (competence profile/ <i>learning outcomes</i> ) - Knowledge - Skills - Competences	Corresponding module objectives/modules (operationalisation)
	<i>Module designations should be clear</i>

Table 2: Objectives matrix, example 2

	Knowledge a	Knowledge b	Skill a	Skill b	Competence a	Competence b	Etc.
Module A	**						
Module B							
Module C							
Module D							
Etc.							

\*\* Classification of the module's contribution, e.g. "high"/"medium"/"low" or other categories depending on the institution's needs.



*Table 3. Example form for Module Handbook*


The **Module<sup>3</sup> Handbook** or **complete collection of module descriptions** serve as a **key tool** for the assessment of your study programmes. In addition, **their primary purpose** should be to serve as a **reliable source of information for students**. They should therefore be made available to students in the **course language** and **translated into English** for the assessors. A module description should contain the following information about the module:

Module designation	
Semester(s) in which the module is taught	
Person responsible for the module	<i>Please indicate a specific person.</i>
Language	
Relation to curriculum	<i>Compulsory / elective / specialisation Names of other study programmes with which the module is shared</i>
Teaching methods	<i>e.g. lecture, lesson, lab works, project, seminar etc.</i>
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	<i>(Estimated) Total workload: Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): Private study including examination preparation, specified in hours<sup>4</sup>:</i>
Credit points	
Required and recommended prerequisites for joining the module	<i>E.g. Algebra 101... E.g. existing competences in ...</i>
Module objectives/intended learning outcomes	<i>Key question: what learning outcomes should students attain in the module? E.g. in terms of:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Knowledge: familiarity with information, theory and/or subject knowledge</i></li> <li>- <i>Skills: cognitive and practical abilities for which knowledge is used</i></li> <li>- <i>Competences: integration of knowledge, skills and social and methodological capacities in working or learning situations<sup>5</sup></i></li> </ul> <i>E.g.: "Students know that/know how to/are able to..."</i>
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>
Examination forms	<i>e.g. oral presentation, essay, etc.</i>
Study and examination requirements	<i>Requirements for successfully passing the module</i>
Reading list	<i>Names of textbooks, articles, etc.</i>

<sup>3</sup> "Modules" are units of instruction, composed of a sum of teaching and learning whose contents are concerted. In some countries, modules may be known as "courses".

<sup>4</sup> When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

<sup>5</sup> Cf. European Commission: Proposal for a Recommendation of the European Parliament and the European Council on the establishment of the European Qualifications Framework for lifelong learning, COM(2006) 479 final, 2006/0163 (COD), Brussels 05/09(2006).

 UIT	<b>QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 02/2019/2023 Số trang: 34/36
--	---	--

*Table 4. Example form for Staff Handbook*

**Please submit 1 page per person**

Name	N.N.		
Post	<i>Teaching area and designation</i>		
Academic career	<i>Initial academic appointment</i>	<i>Institution</i>	<i>Year</i>
	<i>Habilitation [German post-doctoral qualification]</i>	<i>Institution</i>	<i>Year</i>
	<i>(subject)</i>	<i>Institution</i>	<i>Year</i>
	<i>Doctorate (subject)</i>	<i>Institution</i>	<i>Year</i>
	<i>Undergraduate degree (subject)</i>		
Employment	<i>Position</i>	<i>Employer</i>	<i>Period</i>
Research and development projects over the last 5 years	<i>Name of project or research focus</i> <i>Period and any other information</i> <i>Partners, if applicable</i> <i>Amount of financing</i>		
Industry collaborations over the last 5 years	<i>Project title</i> <i>Partners</i>		
Patents and proprietary rights	<i>Title</i>		<i>Year</i>
Important publications over the last 5 years	<i>Selected recent publications from a total of approx. (give total number):</i> <i>Author(s)</i> <i>Title</i> <i>Any other information</i> <i>Publisher, place of publication, date of publication or name of periodical, volume, issue, page numbers</i>		
Activities in specialist bodies over the last 5 years	<i>Organisation</i>	<i>Role</i>	<i>Period</i>
	<i>Membership without a specific role need not be mentioned</i>		



**Biểu mẫu 8. Mẫu thẩm định báo cáo tự đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TỔ THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm*

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO TIÊU CHUẨN ....**

1. Tổ thẩm định:
2. Tên chương trình được thẩm định:
3. Thời gian thẩm định:

**Phần I: Nhận xét chung về Báo cáo tự đánh giá**

STT	Yếu tố đánh giá	Nhận xét	Đề nghị điều chỉnh
1	Cấu trúc báo cáo đúng theo yêu cầu của bộ tiêu chuẩn		
2	Báo cáo TĐG có đầy đủ nội dung theo yêu cầu của bộ tiêu chuẩn		
3	Minh chứng, bảng biểu, số liệu chính xác, logic.		
4	Nội dung mô tả, phân tích trong tiêu chí phù hợp với nội hàm của tiêu chí		
5	Nội dung báo cáo có tính phân tích, nêu được mối liên hệ nhân quả giữa mục tiêu đề ra, hoạt động đã triển khai, và kết quả đạt được.		
6	Những lời khẳng định trong báo cáo đều có kèm minh chứng phù hợp, hoặc giải thích thuyết phục.		
7	Văn phong, chính tả của báo cáo		



QUY TRÌNH  
TỰ ĐÁNH GIÁ  
CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT  
Ban hành: 02/20/9/2023  
Số trang: 36/36

8	Các điểm mạnh, điểm yếu được nêu trong phần tóm tắt phù hợp với phần mô tả và phân tích.		
---	--	--	--

Các ý kiến khác (nếu có):

Phần II: Nhận xét cụ thể các tiêu chuẩn trong báo cáo tự đánh giá

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Nhận xét	Đề nghị bổ sung, điều chỉnh

**Kết luận** (Đánh giá chung về báo cáo theo mức A, B, C, D):

- A. Báo cáo đạt yêu cầu về chất lượng, có thể được đánh giá ngay;
- B. Báo cáo có chất lượng khá tốt, có thể được đánh giá sau khi thực hiện một số điều chỉnh đã gợi ý.
- C. Báo cáo chưa đạt về yêu cầu chất lượng, cần sửa chữa, hoàn chỉnh theo góp ý trước khi có thể gửi cho Đoàn đánh giá.
- D. Báo cáo hoàn toàn không đạt, cần thực hiện lại quá trình tự đánh giá với sự hỗ trợ của tư vấn chuyên nghiệp từ bên ngoài.

**TỔ THẨM ĐỊNH**  
(Ký tên)

HỒ CHỮ